TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-PT
Ngày: 04/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Cao Minh Lễ.

2. Ông Lý Ngọc Sơn .

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tuấn Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 174/2018/TLPT-HS ngày 03/12/2018 đối với bị cáo Đoàn Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T đối với Bản án số 20/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo: Đoàn Văn T, sinh năm 1967; Sinh, trú quán: ấp Tiền, xã T.T.H, huyện C.C, Thành phố H.C.M; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Đoàn Văn B, sinh năm 1938 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1940.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 14/10/2017. Được cho tại ngoại cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Huỳnh Tr, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khóm X.P, thị trấn T.B, huyện T.B, tỉnh A.G. (có mặt)

2. Cháu Đặng Thị D.H, sinh năm 2008. (chết)

** Người đại diện hợp pháp của cháu Đặng Thị D.H:*

Ông Đặng Văn Â, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Khóm X.P, thị trấn T.B, huyện T.B, tỉnh A.G. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06/10/2017, Đoàn Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 54X-0663 chạy hướng thị trấn Tịnh Biên – xã An Phú trên Quốc lộ 91. Đến khu vực đoạn đường cong, thuộc tổ 14, khóm Xuân Phú, thị trấn Tịnh Biên, T chạy với tốc độ khoảng 40km/h và phía trước cùng chiều cách khoảng 10 mét có xe mô tô biển kiểm soát 67F1-049.90 do chị Nguyễn Thị Huỳnh Tr, sinh năm 1983, ngụ Khóm X.P, thị trấn T.B, huyện T.B, tỉnh A.G điều khiển chở 02 con ruột là cháu Đặng Thị Diễm Q (sinh năm 2010) ngồi phía trước và cháu Đặng Thị D.H (sinh năm 2008) ngồi phía sau, chạy cách lề phải khoảng 0,5 mét. T bóp còi xe 02-03 tiếng rồi điều khiển xe chạy vượt lên bên trái xe của chị Tr, thì ốp nhựa chắn bùn phía trước bên phải của xe ô tô biển số 54X-0663 va chạm với gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô do chị Tr điều khiển, làm cho xe mô tô của chị Tr ngã xuống đường và bánh xe sau bên phải xe ô tô tải cán lên người cháu D.H chết tại hiện trường, chị Tr bị thương tích 18%. Riêng T điều khiển xe chạy được khoảng 100 mét thì người dân yêu cầu T dừng xe và trình báo vụ việc với Cơ quan Công an.

1- Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 319/TT ngày 06/10/2017 của T tâm pháp y tỉnh An Giang đối với cháu Đặng Thị D.H kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Hộp sọ vỡ toác toàn bộ, phòi não, mất não.

+ Vỡ ổ bụng, phòi các tạng ra ngoài.

+ Dập toàn bộ khung sườn.

* Nguyên nhân chết: Dập nát cơ thể.

2- Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 324/17/TgT ngày 08/12/2017 của T tâm pháp y tỉnh An Giang đối với chị Nguyễn Thị Huỳnh Tr kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo mặt trong sau cánh-cẳng –bàn tay trái kích thước 21 x 08cm.

+ Sẹo lòng bàn tay trái kích thước 7,5 x 0,2cm.

* Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

3- Căn cứ kết luận giám định số 466/KLGT-PC54 ngày 30/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang:

- Vết màu nâu tại vị trí vỏ xe ngoài bên trái trục giữa không phải máu người.

- Vết màu nâu tại vị trí vỏ xe ngoài bên trái trục sau không phải máu người.

- Vết màu nâu tại vị trí vỏ xe trong bên trái trục sau là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Máu của nạn nhân Đặng Thị D.H, sinh năm 2008, thuộc nhóm máu B.

4- Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 06/10/2017, của Đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện Tịnh Biên, ghi nhận: Nồng độ cồn của Đoàn Văn T là 0,741miligam/lít khí thở.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và đại diện cho bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì với các Bản kết luận giám định pháp y và các biên bản khám nghiệm hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội "V*i phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Đoàn Văn T: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đoàn Văn T hành nghề lái xe trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/10/2018 bị cáo Đoàn Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn T bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; hiện đang điều trị bệnh tiểu đường; đang nuôi mẹ già mất sức lao động; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 153.000.000 đồng xong cho người bị hại.

Tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Văn T khoản 01 năm tù, không chấp nhận cho bị cáo

được hưởng án treo, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi vai trò phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo của bị cáo và yêu cầu của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu của người bị hại; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Sửa bản án sơ thẩm hình phạt, có thể xử phạt bị cáo Đoàn Văn T khoản 02 năm tù, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Đoàn Văn T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo là 0,741miligam/lít khí thở và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ xác định, bị cáo Đoàn Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 54X – 0663 trong tình trạng có sử dụng bia, có nồng độ cồn 0,741 mg/lít khí thở vượt quá mức quy định, tránh vượt không đảm bảo khoảng cách an toàn, nên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm cho cháu Đặng Thị D.H chết tại hiện trường và chị Nguyễn Thị Huỳnh Tr bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18 % . Vì vậy cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Đoàn Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T thì thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được đào tạo và cấp giấy phép lái xe, hơn ai hết bị cáo phải ý thức được trách nhiệm điều khiển xe ô tô tải, là phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, vì nó là phương tiện có nguồn nguy hiểm cao độ, có thể gây ra thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác bất cứ lúc nào, nếu không tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ. Nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, điều khiển xe ô tô tải trong tình trạng đã sử dụng bia, không làm chủ được tay lái, điều khiển xe đến đoạn đường cong tránh vượt xe khác không đảm bảo khoảng cách an toàn, nơi hạn chế tầm nhìn và có phương tiện đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô của người bị hại, hậu quả làm cho cháu

Đặng Thị D.H chết tại hiện trường và chị Nguyễn Thị Huỳnh Tr bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18 %, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra thì bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác; xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ; gây đau thương mất mác cho gia đình người bị hại mà không gì có thể bù đắp được. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy án sơ thẩm đã đánh giá đúng đắn, đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết giảm nhẹ và đã tuyên phạt bị cáo Đoàn Văn T 03 năm tù là thỏa đáng, phù hợp pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét để làm căn cứ. Lẽ ra, giữ nguyên mức hình phạt như bản án tuyên phạt. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bản thân đang điều trị bệnh tiểu đường; đang nuôi mẹ già 80 tuổi mất sức lao động; có ông nội, bác, cô là "Liệt sĩ"; bà nội là "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; người anh tham gia Quân đội. Hơn nữa, tại phiên tòa người bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét để chấp nhận yêu cầu kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

Xét thấy, tại hồ sơ thể hiện bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 14/10/2017, nhưng tại bản án sơ thẩm không ghi vào phần nhân thân của bị cáo và khi tuyên án cũng không khấu trừ thời hạn tạm giữ là có thiếu sót. Xét thấy, đây là thiếu sót không nghiêm trọng, không làm thay đổi bản chất vụ án. Nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm chung.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Đoàn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T 02 (hai) năm tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 14/10/2017.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đoàn Văn T hành nghề lái xe trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Đoàn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND H. Tịnh Biên (2);
- Chi cục THADS H. Tịnh Biên (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Chấn